

Số: /BC-ĐGS

Lạng Sơn, ngày tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả giám sát tình hình thực hiện xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2018 - 2022

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015; Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, ban của HĐND, tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND; Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh về Chương trình giám sát của HĐND tỉnh Lạng Sơn năm 2023.

Thực hiện Kế hoạch số 342/KH-ĐGS ngày 13/4/2023 của Đoàn giám sát Thường trực HĐND tỉnh giám sát tình hình thực hiện xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2018 - 2022. Sau khi khảo sát 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 - 2022¹ (theo bộ tiêu chí xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của UBND tỉnh); giám sát trực tiếp đối với UBND các huyện Chi Lăng, Cao Lộc, Đình Lập; xem xét báo cáo của UBND tỉnh, các sở, UBND các huyện, thành phố và làm việc với một số sở ngành liên quan. Đoàn giám sát báo cáo Thường trực HĐND tỉnh kết quả giám sát tình hình thực hiện xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2018 - 2022 như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương², Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành đoàn thể của tỉnh, các cấp ủy Đảng, chính quyền từ cấp huyện đến cơ sở đã chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch, nghị quyết chuyên đề về xây dựng nông thôn mới, cụ thể hóa các mục tiêu nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới phù hợp với điều kiện từng địa phương; 11/11 huyện, thành phố đã kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia và 100% Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới cấp xã được kiện toàn bảo đảm đáp ứng được yêu cầu tham mưu,

¹ Xã Chi Lăng, xã Bằng Mạc, huyện Chi Lăng; xã Tân Thành, huyện Hữu Lũng; xã Đồng ý, xã Chiến Thắng, huyện Bắc Sơn; xã Hải Yên, huyện Cao Lộc; xã Mai Pha, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn; xã Hoàng Văn Thụ, huyện Văn Lãng; xã Đình Lập, xã Cường Lợi, huyện Đình Lập; xã Hữu Khánh, huyện Lộc Bình.

² Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1865/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch các Chương trình giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025.

chỉ đạo triển khai thực hiện.

Đối với nhiệm vụ xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 - 2020, thực hiện Công văn số 1345/BNN-VPĐP ngày 08/02/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn xây dựng và triển khai kế hoạch xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 - 2020, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 quy định về bộ tiêu chí xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 - 2020 áp dụng trên địa bàn tỉnh với 14 tiêu chí, 35 chỉ tiêu; ban hành kế hoạch giai đoạn và hàng năm để chỉ đạo tổ chức thực hiện.

Giai đoạn 2021 - 2025, UBND tỉnh đã tham mưu ban hành Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng nông thôn mới; đã tham mưu HĐND ban hành đầy đủ và kịp thời hệ thống các cơ chế, chính sách, chỉ đạo, quản lý, điều hành triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (sau đây gọi là Chương trình) giai đoạn 2021 - 2025³; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 về bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022 - 2025, tích hợp đầy đủ các chỉ tiêu, tiêu chí do UBND tỉnh quy định và các chỉ tiêu và các tiêu chí do Trung ương quy định. Đối với bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao có 19 tiêu chí, 75 chỉ tiêu, trong đó UBND tỉnh quy định 27 chỉ tiêu của 14 tiêu chí.

Đến hết tháng 4/2023 tỉnh đã ban hành tổng số 32 văn bản về cơ chế, chính sách để tổ chức thực hiện trên địa bàn, trong đó có 10 nghị quyết⁴ của HĐND

³ Tỉnh ủy ban hành nghị quyết số 46-NQ/TU ngày 08/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng NTM tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và mức vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021 – 2025; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 về việc phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2022; Nghị quyết 11/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 về thông qua đề án xây dựng NTM tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 – 2025; Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 27/9/2022 tỉnh quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác, cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 13/7/2022 về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 23/6/2022 về tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng NTM” giai đoạn 2021-2025.

⁴(1) Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và mức vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025; (2) Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021-2025; (3) Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 về việc phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2022; (4) Nghị quyết 11/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 về thông qua Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 – 2025; (5) Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 27/9/2022 tỉnh quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình MTQG, giữa các chương trình MTQG và các chương trình, dự án khác, cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; (6) Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh Nghị quyết về một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; (7) Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 22/11/2022 của HĐND tỉnh Về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2022; (8)

ting, 22 quyết định và các kế hoạch, đề án, chương trình⁵ của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh; các sở, ban, ngành ban hành 26 văn bản triển khai, hướng dẫn các nội dung thực hiện Chương trình, cơ bản đã đầy đủ đảm bảo theo quy định.

2. Công tác tuyên truyền, vận động

Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ và Nhân dân về Chương trình xây dựng nông thôn mới đã được quan tâm triển khai bằng nhiều hình thức⁶. Công tác tuyên truyền đã đi sâu vào các nội dung vận động Nhân dân tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng, thay đổi nếp sống, xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng môi trường nông thôn xanh, sạch, đẹp; động viên người dân tích cực tham gia, đóng góp tiền mặt, ngày công, hiến đất để xây dựng, chỉnh trang đường làng, ngõ xóm. Đã huy động Nhân dân hiến hơn 52.988 m² đất, đóng góp được 8.316 triệu đồng, 12.850 ngày công để làm đường giao thông nông thôn và các công trình hạ tầng nông thôn mới. Phong trào thi đua “Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” đã mang lại những kết quả tích cực, một số nơi người dân đã tích cực tham gia, đóng góp tiền mặt, ngày công, hiến đất để xây dựng, chỉnh trang đường làng, ngõ xóm, cải tạo vườn tạp, trồng hàng rào xanh, đường hoa, cây cảnh tạo cảnh quan môi trường khu vực nông thôn nhằm duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí theo bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao (như xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng); Việc thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”. Phong trào xây dựng nông thôn mới “*Thứ bảy đi cơ sở*”, “*Chủ nhật đò*”... đã được các cấp, các ngành, Ủy ban MTTQ và các tổ chức hội, đoàn thể các cấp triển khai rộng khắp.

3. Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh

Tính đến hết năm 2022, tổng số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới là **86 xã**; trong đó: số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là **17 xã** chiếm tỷ lệ 19,7% trong tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới (**17/86**), trong đó có **02 xã** đã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng; xã Chiến Thắng, huyện Bắc Sơn).

Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 21/11/2022 của HĐND tỉnh quy định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 tỉnh Lạng Sơn; (9) Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022, Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện một số nội dung trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; (10) Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 19/4/2023 của HĐND tỉnh về Bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; phân bổ kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và năm 2023.

⁵UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch và quyết định giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch vốn ĐTPPT nguồn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình giai đoạn 2021-2025 và năm 2022; ban hành quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình MTQG; ban hành Bộ tiêu chí xã NTM, xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu giai đoạn 2022 – 2025; ban hành danh mục loại dự án đầu tư xây dựng được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các chương trình MTQG giai đoạn 2021 – 2025; Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; Quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ thuộc các Chương trình MTQG tỉnh; quy định về chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án đối với các dự án đầu tư xây dựng được áp dụng cơ chế đặc thù; Bộ tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022- 2025.

⁶ Kết quả giai đoạn 2018 - 2022, đã tổ chức được trên 1.470 hội nghị, hội thảo, tập huấn, sinh hoạt chuyên đề, với hơn 108.650 lượt người tham gia.

3.1. Đánh giá kết quả thực hiện xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 933/QĐ-UBND.

Trong giai đoạn 2018 - 2021, có 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 933/QĐ-UBND⁷. Tại thời điểm công nhận, các xã đều đạt 14/14 tiêu chí ban hành kèm theo Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của UBND tỉnh; UBND các xã đã tổ chức công bố, đón nhận quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Đến thời điểm hiện nay, qua giám sát, có 09/12 xã duy trì được các tiêu chí ban hành kèm theo Quyết định số 933/QĐ-UBND, trong đó có xã Chi Lăng, xã Chiến Thắng, xã Đồng Ý duy trì và nâng cao các tiêu chí. Còn 03/12 xã không duy trì đủ 14 tiêu chí:

Xã Hải Yên duy trì 10/14 tiêu chí, các tiêu chí không duy trì được là tiêu chí số 2 nhà văn hóa, khu thể thao; tiêu chí số 6 về truyền thông; tiêu chí số 8 về thu nhập; tiêu chí số 14 về hệ thống chính trị và an ninh trật tự xã hội⁸.

Xã Cường Lợi: duy trì được 13/14 tiêu chí; tiêu chí không còn duy trì được là tiêu chí số 11 văn hóa, giáo dục, y tế do tỷ lệ gia đình văn hóa và tỷ lệ người tham gia bảo hiểm không duy trì được.

Xã Tân Thành: xã duy trì 13/14 tiêu chí; tiêu chí không đạt là tiêu chí số 8 về thu nhập, năm 2022 mới đạt 43,5 triệu đồng /47 triệu đồng theo tiêu chí.

Kết quả cụ thể 14 tiêu chí theo Quyết định số 933/QĐ-UBND tại 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, Đoàn giám sát cơ bản đồng tình với kết quả, đánh giá của UBND tỉnh⁹.

3.2. Đánh giá kết quả thực hiện xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 1494/QĐ-UBND.

Đến hết năm 2022, tổng số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là **17 xã**, trong đó, 05/17 xã¹⁰ đã được công nhận đạt chuẩn 19/19 tiêu chí theo bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022 - 2025. Đối với 12/17 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo bộ tiêu chí tại quyết định số 933/QĐ-UBND so với bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tại Quyết định số 1494/QĐ-UBND: kết quả trung bình đạt 12 tiêu chí/xã (cụ thể: xã Bằng Mạc và xã Cường Lợi đạt 15/19 tiêu chí; xã Hoàng Văn Thụ đạt 13/19 tiêu chí; xã Tân Thành, xã Mai Pha, xã Hữu Khánh đạt 11/19 tiêu chí; xã Đình Lập đạt 10/19 tiêu chí; xã Hải Yên đạt 7/19 tiêu chí; xã Đồng Ý đạt 6/19 tiêu chí).

⁷ Xã Chi Lăng, xã Bằng Mạc, huyện Chi Lăng; xã Tân Thành, huyện Hữu Lũng; xã Đồng Ý, xã Chiến Thắng, huyện Bắc Sơn; xã Hải Yên, huyện Cao Lộc; xã Mai Pha, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn; xã Hoàng Văn Thụ, huyện Văn Lãng; xã Đình Lập, xã Cường Lợi, huyện Đình Lập; xã Hữu Khánh, huyện Lộc Bình.

⁸ Tiêu chí số 2 Thôn Tòng Riền chưa có sân thể thao; tiêu chí số 6 Hệ thống loa truyền thanh của xã có 10 cụm loa trong đó có 01 cụm được đầu tư truyền thanh IP, đã hỏng 07 cụm loa trong năm 2022; tiêu chí số 8 về thu nhập thu nhập bình quân đầu người/năm của xã năm 2022 đạt: 43,7 triệu đồng; tiêu chí số 14 Số lượng cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định 11/18 người đạt tỷ lệ 61%.

⁹ Tại Báo cáo số 189/BC-UBND ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2018 - 2022.

¹⁰ Gồm các xã: Bắc Quỳnh huyện Bắc Sơn, Bắc Lãng huyện Đình Lập, Chi Lăng huyện Tràng Định, Gia Cát huyện Cao Lộc, Hồ Sơn huyện Hữu Lũng.

Trong các tiêu chí, có 2 tiêu chí 12/12 xã đều đạt (tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai và tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư); các tiêu chí số 4 về điện, tiêu chí số 15 về hành chính công cơ bản các xã đã đạt; trong khi các tiêu chí số 5 về giáo dục, tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn, tiêu chí số 14 về y tế chỉ có 3/12 xã đạt (chiếm 25%) do yêu cầu của tiêu chí cao hơn so với giai đoạn trước¹¹.

4. Về tình hình huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 - 2022

Tổng nguồn lực huy động xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 - 2022 toàn tỉnh là 430.561 triệu đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương: 57.387 triệu đồng;
- Vốn ngân sách địa phương: 17.249 triệu đồng;
- Vốn lồng ghép: 48.096 triệu đồng;
- Vốn tín dụng 238.825 triệu đồng;
- Huy động doanh nghiệp, HTX là 505 triệu đồng;
- Vốn huy động từ cộng đồng dân cư và xã hội hóa (bằng tiền, ngày công, hiến đất,...) và vốn huy động khác 68.498 triệu đồng.

Qua giám sát cho thấy, việc phân bổ, giải ngân các nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình đảm bảo nguyên tắc, tiêu chí, định mức, quy định của Trung ương, HĐND tỉnh; nhiều địa phương chú trọng, linh hoạt vận động các nguồn vốn khác; các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao không phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản¹².

5. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh tổ chức thực hiện thường xuyên, định kỳ, đột xuất. Giai đoạn từ năm 2018 - 2022, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh đã thực hiện 106 cuộc kiểm tra chuyên đề, lồng ghép

¹¹ Cụ thể: Về quy hoạch (tiêu chí 1) có 5/12 xã đạt (42%);

- Về hạ tầng kinh tế - xã hội: (tiêu chí số 2 đến số 9) tiêu chí số 2 về giao thông có 8/12 xã đạt (67%); tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai có 12/12 xã đạt (100%); tiêu chí số 4 về điện có 11/12 xã đạt (92%), tiêu chí số 5 về giáo dục có 4/12 xã đạt (33%), tiêu chí số 6 về văn hóa có 8/12 xã đạt (67%), tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn có 10/12 xã đạt (83%), tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông có 8/12 xã đạt (67%), tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư có 12/12 xã đạt (100%).

- Về kinh tế và tổ chức sản xuất (tiêu chí số 10 đến 13) tiêu chí số 10 về thu nhập có 8/12 xã đạt (67%), tiêu chí số 11 về nghèo đa chiều có 10/12 xã đạt (83%), tiêu chí số 12 về lao động có 9/12 xã đạt (75%), tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn có 3/12 xã đạt (25%).

- Về văn hóa - xã hội - môi trường (tiêu chí số 14 đến 18): tiêu chí số 14 về y tế có 3/12 xã đạt (25%), tiêu chí số 15 về hành chính công có 11/12 xã đạt (92%), tiêu chí số 16 về tiếp cận pháp luật có 6/12 xã đạt (50%), tiêu chí số 17 về môi trường có 5/12 xã đạt (42%), tiêu chí số 18 về chất lượng môi trường sống có 9/12 xã đạt (75%).

- Về quốc phòng và an ninh (tiêu chí số 19) có 7/12 xã đạt (chiếm 58%).

¹² Theo báo cáo của 12 xã và UBND các huyện Đoàn giám sát đã khảo sát.

kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình¹³; các cấp, các ngành (thành viên Ban chỉ đạo tỉnh), Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh thực hiện trên 230 cuộc kiểm tra trực tiếp (kiểm tra chuyên đề, định kỳ, đột xuất).

Thông qua công tác kiểm tra, giám sát của các cấp, các ngành, các thành viên Ban chỉ đạo tỉnh đã kịp thời đôn đốc, hướng dẫn, có phương án xử lý các vướng mắc phát sinh, tháo gỡ khó khăn cho cơ sở trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

II. NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, hạn chế

a) Công tác ban hành văn bản

Việc ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các tiêu chí của một số sở, ngành giai đoạn 2018 - 2020 còn chậm¹⁴. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 kết thúc vào năm 2020; tuy nhiên do chưa có văn bản, quy định, hướng dẫn của giai đoạn mới nên tiếp tục thực hiện theo tiêu chí của giai đoạn trước, trong quá trình chuyển giao giữa hai giai đoạn, có địa phương còn gặp lúng túng trong thực hiện. Nhiều văn bản pháp lý, văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 ở cấp Trung ương chậm được ban hành so với kế hoạch¹⁵ ảnh hưởng đến tiến độ cấp có thẩm quyền ở địa phương quyết định, phê duyệt, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

Việc cụ thể hóa văn bản quy định của cấp trên và triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 có lúc chưa chủ động, kịp thời làm ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện Chương trình. Đến tháng 7/2022, UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện¹⁶ và đến tháng 9 năm 2022 UBND tỉnh ban hành bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trên địa

¹³ Trong 4 năm, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh đã thực hiện 106 cuộc kiểm tra trong đó 44 cuộc kiểm tra chuyên đề, 44 cuộc lồng ghép, 18 cuộc kiểm tra đột xuất (hàng năm kiểm tra 2 đợt, mỗi đợt kiểm tra 11 cuộc tại các huyện, thành phố, đơn vị).

¹⁴ Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn NTM nâng cao theo Quyết định số 933/QĐ-UBND được ban hành ngày 22/5/2018, tuy nhiên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đến ngày 30/8/2019 mới ban hành Hướng dẫn số 06/HD-SNN hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 – 2020 thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đến ngày 07/11/2019 mới ban hành Hướng dẫn số 95/HĐ-SVHTTDL hướng dẫn Thực hiện tiêu chí “Nhà văn hóa, Khu thể thao” và tiêu chí “Văn hóa” trong Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 – 2020 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ngày 24/10/2019 mới ban hành công văn số 1488/ SLĐT BXH-BTXH về việc hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu về nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020.

¹⁵ Cụ thể, ngày 28/7/2021 Quốc hội ban hành Nghị quyết số 25/2021/QH15, phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 – 2025, đến tháng 2 năm 2022 Thủ tướng Chính phủ mới ban hành Quyết định số 263/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 – 2025, đến tháng 3 năm 2022 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 318/QĐ-TTg ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM và Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021 – 2025. Một số văn bản của Bộ, ngành Trung ương được giao hướng dẫn cụ thể để các địa phương thực hiện cũng chậm được ban hành.

¹⁶ Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 13/7/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025 (Theo khoản 5, Điều 6 Nghị định 27/2022/NĐ-CP quy định “Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày TTg giao kế hoạch chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm của quốc gia, các cơ quan chủ quản chương trình lập, phê duyệt, giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước”.)

bàn tính giai đoạn 2021 - 2025¹⁷ sau đó các sở, ngành ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện các tiêu chí nên phần nào ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện.

b) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền vận động.

Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, người đứng đầu cấp xã ở một số nơi chưa thật sự tích cực chủ động trong xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, đề ra các biện pháp hiệu quả, bền vững để thực hiện đạt các tiêu chí, cũng như duy trì, nâng cao chất lượng các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới nâng cao đã đạt và chưa thực sự phát huy hết nội lực trong nhân dân. Vẫn còn tâm lý trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của Nhà nước, khi đã đạt chuẩn thì có dấu hiệu thỏa mãn, không duy trì được phong trào xây dựng nông thôn mới.

Kế hoạch giai đoạn 2018 - 2020 phân đấu mỗi huyện, thành phố lựa chọn từ 01 - 02 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới để chỉ đạo điểm xây dựng xã nông thôn mới nâng cao; hoàn thành công nhận 02 - 03 khu dân cư kiểu mẫu; xây dựng và công nhận ít nhất 01 - 02 vườn mẫu đạt chuẩn. Đến nay mới có 17 xã của 9 huyện, thành phố được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (còn huyện Văn Quan, huyện Bình Gia chưa có xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao).

Việc đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao chưa đảm bảo theo thời gian quy định tại Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công nhận lại, thu hồi quyết định công nhận và thực hiện việc công bố, công bố lại, công bố thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2019-2020. Tất cả 12 xã đều nộp hồ sơ muộn so với quy định là trước ngày 15 tháng 11 của năm đề nghị công nhận, có xã đến tháng ba của năm sau mới trình công nhận¹⁸.

Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021- 2025 có một số chỉ tiêu, tiêu chí trung ương quy định còn chưa phù hợp với chỉ tiêu từng vùng như khu vực trung du miền núi phía Bắc như: Tiêu chí thu nhập tăng 3,0 triệu đồng/người/năm, theo từng năm là không hợp lý; chỉ tiêu 14.3 quy định tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa đạt 40%; tiêu chí môi trường quy định tỷ lệ nước sạch tập trung tại xã không thuộc khu vực III \geq 35%, tại xã khu vực III \geq 25%; Chỉ tiêu 17.10 tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng khu vực trung du miền núi phía Bắc \geq 5%; Chỉ tiêu 17.11 đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn \geq 4m²/ người ...là chưa phù hợp, còn khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

Mặc dù công tác tuyên truyền đã có nhiều cố gắng nhưng chất lượng tuyên

¹⁷ Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 về Bộ tiêu chí xã NTM, xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu giai đoạn 2022 – 2025.

¹⁸ Xã Đồng Ý được trình thẩm định tại tờ trình 18/TTr-UBND ngày 15/02/2022 đến ngày 16/3/2022 hội đồng thẩm định xã đạt chuẩn NTM mới tổ chức thẩm định (quy định sau 15 ngày làm việc). Xã Hoàng Văn Thụ được đề nghị công nhận tại tờ trình số 205/TTr-UBND ngày 06/12/2021, nhưng đến ngày 16/3/2022 mới được thẩm định.

truyền nhiều nơi chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa thực sự phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới. Việc duy trì các tiêu chí thuộc trách nhiệm cộng đồng dân cư và cấp ủy, chính quyền cơ sở hiệu quả chưa cao¹⁹. Tổ chức sản xuất, phát triển kinh tế nông thôn tại các xã nông thôn mới nâng cao đã bước đầu hình thành một số mô hình phát triển kinh tế có hiệu quả, tuy nhiên nhìn chung vẫn còn gặp nhiều khó khăn, chưa có nhiều mô hình phát triển sản xuất hiệu quả được nhân rộng.

Việc tuyên truyền thông qua hệ thống loa truyền thanh cơ bản đã được duy trì thực hiện, tuy nhiên một số nơi hệ thống loa truyền thanh bị hỏng, chậm được sửa chữa²⁰; trang thông tin điện tử chưa được cập nhật thường xuyên cũng ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác tuyên truyền.

c) Huy động và triển khai thực hiện nguồn vốn

Nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và huy động nguồn lực xã hội cho Chương trình còn thấp so với yêu cầu, chưa đảm bảo theo quy định²¹; các văn bản chỉ đạo thực hiện Chương trình chậm được ban hành, nguồn vốn ngân sách Trung ương phân bổ muộn, do vậy quá trình lập, xây dựng phương án phân bổ kế hoạch vốn thực hiện Chương trình phải thực hiện song song với việc rà soát các mục tiêu nhiệm vụ ở cơ sở.

Nhiều xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn trước, các chỉ tiêu mới chỉ “chạm ngưỡng” đạt chuẩn nên khó duy trì được mức độ đạt chuẩn, vì vậy nhu cầu vốn để nâng cấp, sửa chữa các công trình hạ tầng đã xuống cấp và duy trì các tiêu chí theo bộ tiêu chí mới là rất lớn, trong khi đó nguồn vốn được giao lại ít, không phân bổ²² nên ảnh hưởng rất lớn tới việc duy trì và nâng cao các tiêu chí.

Nguồn vốn đối ứng cao: Giao vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 là 1.340.780 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương là 765.860 triệu đồng; ngân sách địa phương đối ứng là 574.920 triệu đồng (gồm ngân sách tỉnh là 402.444 triệu đồng; ngân sách huyện là 172.476 triệu đồng).

Nguồn vốn thực hiện đối ứng của cấp huyện, cấp xã rất khó khăn: như để huyện Đình Lập đạt huyện nông thôn mới cần huy động tổng vốn đầu tư là 1.588 tỷ đồng, trong đó ngân sách trung ương 409 tỷ đồng, ngân sách tỉnh 201 tỷ đồng, ngân sách huyện 231 tỷ đồng, vốn khác 746 tỷ đồng. Trong khi đó tổng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương 3 chương trình mục tiêu quốc gia

¹⁹ Tiêu chí 12.2 về vệ sinh môi trường, tiêu chí số 10 về phát triển sản xuất, tiêu chí 7.2 về nhà ở và công trình phụ trợ có nơi còn chưa thực hiện thường xuyên, liên tục.

²⁰ Xã Hải Yên, huyện Cao Lộc hỏng 7/10 cụm loa từ 2022; Hệ thống loa phát thanh tại nhà văn hóa thôn Nà Canh, xã Bằng Mạc đã hư hỏng nhiều tháng, hiện nay UBND huyện Chi Lăng đã chỉ đạo phòng chuyên môn xây dựng xong đề cương, dự toán triển khai thực hiện nâng cấp đài truyền thanh tại xã Bằng Mạc, phân đầu hoàn thành trong quý III/2023.

²¹ Vốn NSNN bố trí trực tiếp cho Chương trình đạt thấp, chỉ đạt 12,1% (quy định 17%), vốn lồng ghép các chương trình, dự án trên địa bàn đạt 19,5% (quy định 23%), vốn huy động từ doanh nghiệp chỉ đạt 5,3% (quy định 20%).

²² Xã Hải Yên tổng số vốn năm 2019: 2.268,458 triệu đồng; năm 2020: 2.850,043 triệu đồng; năm 2021: 49,750 triệu đồng (trong đó huyện cấp 29,75 triệu đồng; huy động khác được 20 triệu đồng).

huyện Đình Lập được phân bổ cả giai đoạn 2021 - 2025 là 226 tỷ đồng, trong khi nguồn thu ngân sách huyện còn rất hạn chế, nguồn thu từ đất gặp khó khăn.

Các văn bản quản lý, tổ chức thực hiện phân bổ, giải ngân vốn tại Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, đã quy định rõ cho từng đối tượng được phân bổ nguồn vốn và quy định cụ thể hệ số cho các đối tượng cấp xã, huyện, tỉnh. Tuy nhiên việc quy định cứng hệ số phân bổ sẽ khó khăn cho các huyện, xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, đặc biệt là đối với các tỉnh miền núi diện tích rộng, điều kiện địa hình phức tạp, suất đầu tư lớn.

d) Việc thực hiện các tiêu chí

Qua giám sát cho thấy, chất lượng đạt chuẩn và công tác duy trì các tiêu chí của một số xã sau đạt chuẩn còn hạn chế. Có 09/12 xã duy trì được các tiêu chí ban hành kèm theo Quyết định số 933/QĐ-UBND, 03/12 xã không duy trì đủ 14 tiêu chí²³. Kết quả xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao không đồng đều ở các xã, một số vùng vẫn còn khoảng cách chênh lệch. Một số địa phương triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao gặp rất nhiều khó khăn do điểm xuất phát thấp; điều kiện tự nhiên không thuận lợi; đời sống người dân còn nhiều khó khăn, cần nguồn lực, đầu tư lớn²⁴. Một số tiêu chí kết quả chưa cao, không bền vững như: tiêu chí số 8 về thu nhập, tiêu chí số 10 về phát triển sản xuất và hình thức tổ chức sản xuất, tiêu chí số 12 về môi trường.

Cụ thể một số khó khăn, hạn chế thực hiện các tiêu chí:

- **Tiêu chí số 1 về giao thông:** Tỷ lệ bình quân các tuyến đường được cứng hóa trên địa bàn các xã nông thôn mới nâng cao đạt 97% đảm bảo đi lại thuận tiện, không lầy lội vào mùa mưa, trong đó có 8/12 xã tỷ lệ cứng hóa đã đạt 100%, xã Đình Lập vẫn duy trì tỷ lệ cứng hóa 84,38% thấp nhất trong 12 xã.

Một số tuyến đường tỉnh, đường huyện chạy qua địa bàn một số xã bị xuống cấp ảnh hưởng đến giao thông, đi lại của người dân²⁵. Một số xã do thiếu xi măng hỗ trợ nên việc cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông còn gặp khó khăn. Một số nơi chưa có biển báo giao thông tại đầu trục đường thôn theo quy định²⁶.

- **Tiêu chí số 2 Nhà Văn hóa và khu thể thao thôn:** Hiện nay trên địa bàn 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao có 123 nhà văn hóa thôn, trong đó có 74 nhà văn hóa thôn đảm bảo đủ diện tích (đạt 60,2%), có 90 thôn có sân thể thao theo tiêu chuẩn (đạt 73,1%), còn lại các thôn dùng chung sân thể thao với trường học, dùng chung sân thể thao của xã, hoặc mượn khu đất trống của người

²³ Xã Hải Yên, xã Cường Lợi, xã Tân Thành

²⁴ Xã Hải Yên, xã Cường Lợi xuất phát từ xã NTM do huyện tự phân đấu nên không được đầu tư từ nguồn kinh phí của tỉnh, nhiều tiêu chí mới đạt ngưỡng chuẩn.

²⁵ Đường tỉnh DT 235 chạy qua xã Hải Yên; đường ĐH41 thôn Còn Quan - Pò khoang xã Đình Lập khoảng 6,5km đã xuống cấp, chưa được cải tạo, sửa chữa.

²⁶ Xã Cường Lợi, xã Đình Lập; xã Đồng Ý.

dân. Hầu hết các nhà văn hóa thôn đều chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất²⁷. Sau khi sáp nhập đơn vị hành chính có một số nhà văn hóa dôi dư chưa được sử dụng hợp lý²⁸. Việc nâng cấp, xây mới nhà văn hóa thôn còn gặp nhiều khó khăn do không có quỹ đất, không có nguồn lực; nhà văn hóa xã thiếu phòng chức năng²⁹. Phần lớn các sân thể thao xã mới đạt tiêu chí về diện tích mặt bằng, cơ bản chưa được đầu tư về cơ sở vật chất như mặt cỏ, ghế ngồi.

- **Tiêu chí số 3 về thủy lợi:** mô hình áp dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trong sản xuất tại xã Cường Lợi không còn duy trì được.

Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn có các chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng mới công trình tích trữ nước; hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; công và kiên cố kênh mương, tuy nhiên hiện nay chưa được các huyện quan tâm triển khai quyết liệt. Sau hơn 3 năm triển khai nghị quyết, đến nay vẫn chưa có công trình nào được hỗ trợ.

- **Tiêu chí số 4 về hệ thống điện:** Qua giám sát, tại xã Hoàng Văn Thụ còn 22 hộ tại thôn Khau Phạ - Coóc Mạn sử dụng điện từ hệ thống điện của thành phố Lạng Sơn, do ở cuối nguồn nên bị tình trạng điện yếu, ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân. 05 hộ dân tại xóm Khe Pùng, thôn Bản Xum xã Cường Lợi ở cách xa trung tâm thôn (4 km) hiện chưa được sử dụng điện lưới mà phải dùng điện năng lượng mặt trời không ổn định, ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của người dân.

- **Tiêu chí số 5 về giáo dục:** Đến nay, tại 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao có 36 trường, trong đó có 32 trường đạt chuẩn mức độ 1, 2 trường đã đạt chuẩn mức độ 2 (trường mầm non xã Chiến Thắng; trường mầm non xã Chi Lăng). Việc duy trì đạt chuẩn quốc gia, công nhận mới đối với các nhà trường trên địa bàn tỉnh rất khó đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn về cơ sở vật chất và quy mô trường lớp học được quy định tại các Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, do tỉnh Lạng

²⁷ Có 12/123 nhà văn hóa thôn đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện nay tất cả các nhà văn hóa thôn đã được trích đo và lập hồ sơ chờ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoàn thành trong năm 2023.

²⁸ Qua giám sát, hiện nay tại một số thôn sau khi sáp nhập đơn vị hành chính, có 2 nhà văn hóa, tuy nhiên mỗi nhà lại không đảm bảo đủ diện tích, chỗ ngồi cho người dân toàn thôn theo quy định. Người dân vẫn giữ thói quen sinh hoạt tại các nhà văn hóa của cụm dân cư cũ. Nếu phải tổ chức họp thôn thì phải tổ chức 2 cuộc tại 2 nơi (thôn Tổng Riền, xã Hải Yên). Việc nâng cấp, xây mới nhà văn hóa thôn còn gặp nhiều khó khăn do không có quỹ đất, không có nguồn lực. Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa thôn đạt chuẩn, sân tập thể dục thể thao xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 – 2025 không có nội dung hỗ trợ kinh phí giải phóng mặt bằng để có quỹ đất xây dựng, mở rộng nhà văn hóa và khu thể thao cấp thôn cho các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu. Trong giai đoạn 2018 -2022, để thực hiện xây nhà văn hóa thôn, các huyện, xã chủ yếu sử dụng nguồn kinh phí huy động từ cộng đồng dân cư và nguồn lực xã hội hóa để thực hiện; việc xã hội hóa huy động nguồn lực rất khó khăn, nhiều xã không đảm bảo được quỹ đất để mở rộng, nâng cao chất lượng tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa cấp thôn theo quy định của bộ tiêu chí NTM nâng cao. Nhiều thôn ít người, có thôn chỉ hơn 40 hộ nên mỗi gia đình phải đóng góp 4,7 triệu đồng (thôn Bản Pía, xã Cường Lợi) để thực hiện xây nhà văn hóa thôn đảm bảo theo tiêu chí, xong lại không dùng hết diện tích, trong khi đời sống của người dân còn nhiều khó khăn.

²⁹ Một số xã đang thiếu phòng làm việc nên tận dụng số nhà văn hóa xã để làm phòng làm việc cho các hội, đoàn thể của xã như xã Hải Yên, xã Hoàng Văn Thụ.

Sơn còn nhiều khó khăn về điều kiện kinh tế- xã hội³⁰.

- **Tiêu chí số 6 về thông tin và truyền thông:** Các trang thông tin điện tử chưa được cập nhật thường xuyên. Một số cụm loa truyền thanh bị hỏng chưa được sửa chữa kịp thời³¹.

- **Tiêu chí số 7 về nhà ở và công trình phụ trợ:** một số nơi, người dân chưa thực hiện duy trì thường xuyên, liên tục việc sắp xếp nhà ở gọn gàng, ngăn nắp, khoa học; chưa thường xuyên vệ sinh sân, vườn (xã Cường Lợi, xã Hải Yến, xã Tân Thành).

- **Tiêu chí số 8 về thu nhập:** Kết quả năm 2022 có 09/12 xã đạt thu nhập bình quân trên 47 triệu đồng/người, trong đó có những xã có thu nhập bình quân cao như xã Chi Lăng, xã Chiến Thắng, xã Mai Pha (đạt trên 52 triệu đồng/người); còn 03/12 xã không đạt (xã Tân Thành, xã Hải Yến, xã Đình Lập). Hiện nay các xã đang gặp khó khăn trong duy trì và nâng cao tiêu chí về thu nhập. Việc thực hiện duy trì, nâng cao tiêu chí thu nhập tăng 3,0 triệu đồng/người/năm theo từng năm là khó thực hiện đối với các xã.

- **Tiêu chí số 9 về hộ nghèo:** Kết quả hiện nay một số xã tỷ lệ hộ nghèo rất thấp như xã Mai Pha, xã Hoàng Đồng của thành phố Lạng Sơn, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều dưới mức 01%. Tuy nhiên còn có xã tỷ lệ hộ nghèo tỷ lệ còn cao như xã Cường Lợi (8,48%).

- **Tiêu chí số 10 về phát triển sản xuất và hình thức tổ chức sản xuất:** Tuy số hợp tác xã (sau đây gọi tắt là HTX) thành lập mới tăng về số lượng nhưng chủ yếu quy mô nhỏ, nguồn vốn ít; hiệu quả hoạt động và lợi nhuận của các HTX thiếu bền vững. Nội dung hoạt động sản xuất kinh doanh còn đơn điệu, manh mún, thiếu sự liên doanh, liên kết giữa các HTX với HTX; HTX với doanh nghiệp; lúng túng trong việc định hướng phát triển lâu dài; năng lực tổ chức sản xuất của HTX nông nghiệp còn yếu, một số thành viên HTX vẫn sản xuất theo phương pháp truyền thống nên năng suất, chất lượng đạt không cao. Nguyên tắc tổ chức hoạt động trong HTX chưa được thực hiện đầy đủ; cơ sở vật chất còn thiếu thốn; trình độ quản lý, tổ chức sản xuất của cán bộ lãnh đạo, thành viên HTX còn hạn chế³². Việc đánh giá, phân loại HTX còn gặp khó khăn

³⁰ Hiện nay 10/12 xã chưa có trường chưa đạt theo tiêu chí (phải có trường đạt chuẩn mức độ 2). Trong khi đó, qua giám sát tại trường THCS xã Hải Yến, trường có 140 học sinh, với diện tích đất sử dụng 2.732,8m² có 10 phòng học và phòng chức năng khang trang, kiên cố, tuy nhiên so với tiêu chí tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT vẫn chưa đảm bảo diện tích và số phòng chức năng.

³¹ Qua giám sát, 12/12 xã đều chưa cập nhật trang tin điện tử thường xuyên ít nhất 2 tin/tuần theo yêu cầu của Bộ tiêu chí NTM nâng cao. Nhiều xã cả năm mới cập nhật 5-6 bài trên trang thông tin điện tử (xã Đình Lập, xã Cường Lợi).

Qua giám sát, hiện nay xã Hải Yến hệ thống loa truyền thanh gồm 10 cụm loa, có 1 cụm loa IP, trong năm 2022 đã bị hư hỏng 7 cụm loa. UBND huyện đã lên kế hoạch đầu tư hệ thống loa IP mới vào tháng 6/2023. Hệ thống loa phát thanh tại nhà văn hóa thôn Nà Canh, xã Bằng Mạc đã hư hỏng nhiều tháng, hiện nay UBND huyện Chi Lăng đã chỉ đạo phòng chuyên môn xây dựng xong đề cương, dự toán triển khai thực hiện nâng cấp đài truyền thanh tại xã Bằng Mạc, phân đầu hoàn thành trong quý III/2023.

³² Theo báo cáo số 186/BC-SNN ngày 28/4/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về tình hình thực hiện xây dựng tiêu chí số 3: thủy Lợi; Tiêu chí số 10: phát triển sản xuất và hình thức tổ chức sản xuất; Chỉ tiêu 12.1: tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch tại các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2018 - 2022.

do chưa thống nhất theo một văn bản hướng dẫn³³.

Một số mô hình chỉ được duy trì và chưa phát triển nhân rộng; một số mô hình rất nhỏ lẻ không tạo thành vùng sản xuất, không thể hiện được thế mạnh của địa phương (mô hình bán ngải xã Mai Pha, mô hình nuôi bò tại xã Cường Lợi, xã Đình Lập); việc tiêu thụ các sản phẩm của mô hình còn gặp khó khăn, một số mô hình mặc dù có hợp đồng liên kết tuy nhiên giá bán không ổn định nên người dân chưa mạnh dạn đầu tư nhân rộng (Mô hình gạo JO2 tại huyện Văn Lãng). Nhiều hộ dân vẫn có tư tưởng trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của mô hình, nếu được hỗ trợ thì làm, không hỗ trợ, không làm.

- **Tiêu chí số 11 về văn hóa, giáo dục, y tế:** do các xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao người dân không còn được hỗ trợ mua thẻ BHYT, vì vậy sau khi được công nhận đạt chuẩn tại một số thời điểm tỷ lệ người tham gia BHYT không duy trì được theo yêu cầu của tiêu chí là $\geq 90\%$ (xã Cường Lợi năm 2022 có 1362/1566 người đạt 86,97%; xã Hữu Khánh có 2.196/2.871 người đạt 76,49%).

- **Tiêu chí số 12 về vệ sinh môi trường:** tại xã Chi Lăng, Hội phụ nữ xã đã triển khai mô hình "ngôi nhà xanh" thu gom chai nhựa, phế liệu tái chế để gây quỹ. Mô hình mang lại hiệu quả cao về môi trường và kinh tế, rất đáng để nhân rộng. Tuy nhiên tại một số xã, do tập quán và thói quen sinh hoạt, sau khi đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao công tác vệ sinh môi trường chưa được duy trì thường xuyên (quy định 02 lần/tháng); tại một số khu dân cư, nước thải sinh hoạt, nước thải chăn nuôi chưa được xử lý triệt để (xã Hoàng Văn Thụ, xã Đình Lập); cảnh quan đường làng, ngõ xóm tại một số thời điểm không được duy trì đảm bảo theo yêu cầu của Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao (khu dân cư kiểu mẫu xóm Sang, xã Tân Thành).

- **Tiêu chí số 13 về khu dân cư kiểu mẫu:** một số khu dân cư kiểu mẫu sau khi xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, công tác duy trì, nâng cao chất lượng chưa đảm bảo theo yêu cầu (như ở xã Hải Yến, khu dân cư kiểu mẫu thôn Bó Khuông cây xanh bên đường không được cắt tỉa, cây bị héo, chết do không được chăm sóc thường xuyên; nhà ở, vườn hộ gia đình chưa được chỉnh trang thường xuyên. Tại khu dân cư kiểu mẫu xóm Sang xã Tân Thành: chưa duy trì vệ sinh 2 lần/tháng, nhà ở, vườn hộ gia đình chưa được chỉnh trang thường xuyên, nhiều nhà chưa có cống; cây xanh cảnh quan bên đường không được cắt tỉa thường xuyên, vệ sinh môi trường chưa đảm bảo, còn nhiều rác bên đường).

- **Tiêu chí số 14 về hệ thống chính trị và an ninh, trật tự xã hội:** có 11/12 xã duy trì tiêu chí số 14 về hệ thống chính trị và an ninh, trật tự xã hội (xã Hải Yến không duy trì được do 11/18 công chức đạt chuẩn theo quy định, đạt tỷ lệ 61%). Việc thực hiện chỉ tiêu 50% thủ tục hành chính được triển khai hình

³³ Hiện nay địa phương đang thực hiện phân loại, đánh giá HTX đồng thời theo 02 văn bản là Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn phân loại đánh giá HTX (áp dụng cho HTX hoạt động trong tất cả các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế) và Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn phân loại, đánh giá HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp (áp dụng riêng cho HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp).

thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3-4 còn hạn chế. Qua khảo sát tại xã Chi Lăng, xã Hải Yến, việc triển khai hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3-4 còn gặp khó khăn do trình độ của người dân còn hạn chế, công chức xã phải thực hiện khai báo hồ trên hệ thống; việc thu phí điện tử chưa thực hiện được, nên hiệu quả chưa cao.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

Nhiều văn bản pháp lý, văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 ở cấp Trung ương ban hành còn chậm, có nội dung chưa rõ, không phù hợp với điều kiện địa phương. Việc phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình chưa thật sự phù hợp với đặc thù vùng, miền, điều kiện tự nhiên, các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn không đảm bảo ngân sách, nguồn lực để thực hiện Chương trình. Bộ tiêu chí giai đoạn 2021 - 2025 có nhiều nội dung, tiêu chí mới, chuẩn cao hơn, khó thực hiện hơn. Thời điểm giao thoa giữa quy định, hệ thống văn bản nguồn của giai đoạn 2016 - 2020 và 2021 - 2025 nên quá trình vận dụng, triển khai còn lúng túng, khó khăn.

Do đặc thù là tỉnh miền núi, biên giới, điều kiện kinh tế, xã hội còn gặp nhiều khó khăn, nguồn lực hỗ trợ đầu tư trực tiếp cho xây dựng nông thôn mới từ ngân sách Trung ương còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu, trong khi nguồn lực đầu tư từ ngân sách tỉnh, huyện còn nhiều khó khăn, chủ yếu mới chỉ tập trung cho các xã phấn đạt chuẩn theo kế hoạch hàng năm của tỉnh, các nhóm xã còn lại chủ yếu là do UBND huyện và các xã huy động lồng ghép các nguồn vốn khác để triển khai thực hiện, nguồn lực đầu tư chưa bảo đảm; sự huy động hỗ trợ, ủng hộ của các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư còn hạn chế.

Tác động của biến đổi khí hậu, thời tiết diễn biến bất thường; dịch Covid-19 diễn biến phức tạp những năm 2019 - 2022 ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế, đời sống và hoạt động sản xuất của người dân do đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ, chất lượng thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới. Văn bản hướng dẫn, cơ chế, chính sách của Trung ương cho thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 chậm được ban hành, một số chỉ tiêu, tiêu chí chưa sát với yêu cầu thực tiễn địa phương, vùng miền gây khó khăn, lúng túng cho cơ sở trong quá trình thực hiện.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Một số cấp uỷ, chính quyền cấp xã còn lúng túng trong việc cụ thể hoá chương trình xây dựng nông thôn mới vào thực tế của địa bàn; một số xã còn có tư tưởng bằng lòng, thỏa mãn sau khi được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; chưa phát huy được tính chủ động, sáng tạo khắc phục khó khăn, phát huy nội lực trong xây dựng nông thôn mới nâng cao. Một bộ phận người dân nông thôn chưa thực sự chủ động tham gia thực hiện các nội dung thuộc về trách nhiệm của người dân và cộng đồng dân cư.

Việc đánh giá thực trạng các tiêu chí ở một số xã chưa sát với thực tế, ảnh hưởng lớn đến việc xác định nội dung công việc và xây dựng kế hoạch, lộ trình

để thực hiện³⁴; một số nơi, trong chỉ đạo còn nặng về phong trào bề nổi, chưa quan tâm hoàn thiện thực chất các tiêu chí; việc bố trí nguồn lực để thực hiện các tiêu chí theo thứ tự ưu tiên còn chưa được quan tâm đúng mức.

Công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình tại một số xã chưa được quan tâm đúng mức.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Đoàn giám sát đề nghị Thường trực HĐND tỉnh một số nội dung sau:

1. Đề nghị Thường trực HĐND tỉnh kiến nghị đối với trung ương:

1) Hiện nay việc cân đối nguồn vốn đối ứng của tỉnh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia đang gặp khó khăn³⁵. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét tỷ lệ đối ứng phù hợp. Phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình xem xét đến tính đến đặc thù vùng, miền, điều kiện tự nhiên tạo điều kiện cho các địa phương đảm bảo ngân sách, nguồn lực để thực hiện hiệu quả Chương trình.

2) Thủ tướng Chính phủ xem xét sớm ban hành quy định về tổ chức bộ máy Văn phòng điều phối nông thôn mới các cấp; thống nhất giữa các địa phương về mô hình tổ chức và cơ chế làm việc, chế độ phụ cấp nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

3) Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, Ngành xem xét điều chỉnh, sửa đổi một số nội dung của bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao còn bất cập, chưa phù hợp với các tỉnh miền núi như: Tiêu chí thu nhập tăng 3,0 triệu đồng/người/năm, theo từng năm là không hợp lý; chỉ tiêu 14.3 quy định tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa đạt 40%; tiêu chí môi trường quy định tỷ lệ nước sạch tập trung đối với xã không thuộc khu vực III $\geq 35\%$, xã khu vực III $\geq 25\%$; chỉ tiêu 17.10 tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng khu vực trung du miền núi phía Bắc $\geq 5\%$; chỉ tiêu 17.11 đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn $\geq 4m^2/người$ là chưa phù hợp, còn khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện đối với tỉnh miền núi.

Việc duy trì đạt chuẩn quốc gia, công nhận mới đối với các nhà trường trên địa bàn tỉnh rất khó đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn về cơ sở vật chất và quy mô trường lớp học được quy định tại các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 27/5/2020 quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày*

³⁴ Việc đánh giá khu dân cư kiểu mẫu tại một số xã chưa sát với tiêu chí, nên khu dân cư kiểu mẫu tại một số xã chưa rõ nét, chưa có nét nổi bật khác biệt so với mặt bằng chung; tiêu chí về nhà văn hóa, khu thể thao thôn khi thẩm định còn "châm chước" một số nhà văn hóa chưa đủ diện tích, thôn chưa có sân thể thao (dùng chung sân thể thao) vẫn được xét đạt.

³⁵ Theo Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Lạng Sơn phải đối ứng vốn ngân sách tỉnh bằng với vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh, theo tỷ lệ đối ứng 1:1.

26/5/2020 của quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông).

4) Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất phân loại, đánh giá HTX theo một văn bản hướng dẫn³⁶.

Giao Đoàn giám sát rà soát, dự thảo văn bản của Thường trực HĐND tỉnh chuyển các kiến nghị nêu trên đến Đoàn ĐBQH tỉnh kiến nghị các cơ quan Trung ương, hoàn thành trước **10/7/2023**.

2. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố:

1) Tiếp tục quán triệt, triển khai cụ thể hóa Nghị quyết số 46-NQ/TU ngày 08/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021 - 2025 và các Nghị quyết của HĐND tỉnh. Chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền và tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn; thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025.

Nâng cao chất lượng việc thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; các tiêu chí phải đảm bảo thực chất, toàn diện, đúng quy định, không chạy theo thành tích. Hướng đến nông thôn mới thực chất, bền vững trên 03 trụ cột chính là: Phát triển, tổ chức lại sản xuất, nâng cao thu nhập; Nâng cao mức thụ hưởng văn hóa, giáo dục, y tế; Xây dựng môi trường sống xanh, sạch, đẹp, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

2) Rà soát, đánh giá kết quả đã đạt được, chưa đạt được theo bộ tiêu chí ban hành theo Quyết định số 1494/QĐ-UBND, trong đó cần nêu rõ cụ thể tiêu chí nào, chỉ tiêu nào chưa đạt; tiêu chí, chỉ tiêu nào đã đạt cần duy trì và nâng cao từ đó xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện cụ thể. ***Hoàn thành việc rà soát, xây dựng kế hoạch hoàn thiện các tiêu chí trong tháng 8/2023.***

3) Tiếp tục quan tâm nguồn lực cho các địa phương, các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trước năm 2022 để thực hiện bổ sung, hoàn thiện các tiêu chí đảm bảo theo bộ tiêu chí ban hành theo Quyết định số 1494/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Trong đó tập trung vào các tiêu chí như trường học, giao thông, cơ sở vật chất văn hóa (đặc biệt là cấp thôn). Ưu tiên bố trí nguồn lực, lồng ghép các nguồn vốn để hỗ trợ đầu tư ở các huyện, xã. Quan tâm bố trí ngân sách tỉnh hỗ trợ huyện Đình Lập hoàn thành các tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới theo kế hoạch.

Đôn đốc, thực hiện có hiệu quả Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 của UBND tỉnh về việc phân công cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh

³⁶ Hiện nay địa phương đang thực hiện phân loại, đánh giá HTX đồng thời theo 02 văn bản là Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn phân loại đánh giá HTX (áp dụng cho HTX hoạt động trong tất cả các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế) và Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn phân loại, đánh giá HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp (áp dụng riêng cho HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp).

ng nghiệp giúp đỡ, hỗ trợ các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2023 - 2025.

4) Thực hiện tổng kết việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa thôn đạt chuẩn, sân tập thể dục thể thao xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, đề xuất sửa đổi Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh. ***Hoàn thành trong năm 2023.***

5) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các huyện, thành phố tập trung hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tất cả các nhà văn hóa và khu thể thao đủ điều kiện được cấp, đảm bảo hoàn thành theo Thông báo kết luận số 510/TB-HĐND ngày 16/6/2022 của Thường trực HĐND tỉnh tại phiên chất vấn quý II năm 2022.

3. Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới:

1) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, kịp thời giải quyết các vướng mắc, khó khăn theo chức năng, nhiệm vụ; kiến nghị các nội dung vượt thẩm quyền. Chủ động tham mưu, phối hợp triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách và hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình.

2) Đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị sản xuất gắn với xây dựng nông thôn mới; thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp; Chương trình “mỗi xã một sản phẩm”; triển khai chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và đề án lựa chọn hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả giai đoạn 2021 - 2025.

3) Rà soát kết quả các tiêu chí được giao phụ trách thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao để có giải pháp khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế. Tiếp tục quan tâm chỉ đạo nhân rộng các mô hình triển sản xuất kiểu mẫu, vườn mẫu; khuyến khích hình thành, nhân rộng các mô hình liên kết sản xuất, hợp tác xã nông nghiệp, phát triển các vùng chuyên canh, sản xuất hàng hóa tập trung gắn với ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật cao vào sản xuất hướng tới hình thành chuỗi giá trị phù hợp.

4. Đối với UBND các huyện, thành phố:

1) Tổ chức rà soát, đánh giá lại các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao được công nhận trước năm 2022; xây dựng kế hoạch, lộ trình, phân công cụ thể để đảm bảo hoàn thiện các tiêu chí đạt chuẩn theo các bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025. ***Hoàn thành trong tháng 8/2023.***

UBND huyện Cao Lộc chỉ đạo UBND xã Hải Yến khẩn trương rà soát các trường hợp cán bộ, công chức chưa đạt chuẩn theo yêu cầu để xây dựng kế

hoạch cử đi đào tạo, bồi dưỡng; khẩn trương hoàn thành việc sửa chữa, thay thế các cụm loa truyền thanh đã bị hỏng. **Hoàn thành trong tháng 7/2023**

2) Có giải pháp cụ thể trong huy động các nguồn lực, đa dạng hóa các nguồn lực để tập trung xây dựng nông thôn mới; trong đó, chú trọng nguồn lực ngoài ngân sách, từ doanh nghiệp, từ đóng góp của nhân dân. Lồng ghép, bố trí sử dụng các nguồn vốn tập trung, đạt hiệu quả cao; ưu tiên phân bổ kinh phí cho các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao. Rà soát, hoàn thiện ngay các chỉ tiêu chưa đạt chuẩn (các biển báo giao thông; hỗ trợ xi măng làm đường giao thông nông thôn; sửa chữa, thay thế các cụm loa truyền thanh bị hỏng; tăng cường, duy trì vệ sinh môi trường; cập nhật trang tin điện tử. **Hoàn thành trong tháng 8/2023.**

3) Chỉ đạo các đơn vị, UBND cấp xã tổ chức rà soát, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đối với nhà văn hóa thôn, đặc biệt là các nhà văn hóa thôn, sân thể thao thôn sau sáp nhập để đảm bảo diện tích theo quy định. Rà soát, tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ trình cấp thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với nhà văn hóa, khu thể thao xã; triển khai việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với nhà văn hóa, sân thể thao thôn đủ điều kiện, đảm bảo hoàn thành theo Thông báo kết luận số 510/TB-HĐND ngày 16/6/2022 của Thường trực HĐND tỉnh tại phiên chất vấn quý II năm 2022.

4) Chỉ đạo cấp ủy, chính quyền cấp xã phối hợp với Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị tăng cường công tác chỉ đạo, tuyên truyền, vận động, thực hiện hiệu quả các tiêu chí thuộc về trách nhiệm của người dân và cộng đồng dân cư như: tiêu chí văn hóa, môi trường, phát triển sản xuất, nhà ở dân cư, thu nhập, hộ nghèo... tập trung duy trì và nâng cao các tiêu chí về xây dựng thôn kiểu mẫu, khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu để tạo điểm nhấn nổi bật trong xây dựng nông thôn mới. Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025.

5) Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp³⁷. Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (chương trình OCOP)³⁸. Nâng cao chất lượng các mô hình phát triển sản xuất, trong đó quan tâm nhân rộng các mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả gắn với việc xây dựng các mô hình phát triển sản xuất kiểu mẫu, vườn mẫu; khuyến khích hình thành, nhân rộng các mô hình liên kết sản xuất, các mô hình ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật cao vào sản xuất hướng tới hình thành chuỗi giá trị phù hợp với thế mạnh địa phương.

5. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện thành phố Lạng Sơn tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các kiến nghị và báo cáo Thường trực HĐND tỉnh kết quả thực hiện trước ngày 15/11/2023; định kỳ

³⁷ Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 25/11/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông nghiệp, giai đoạn 2020-2030, Nghị quyết số 30-NQ/TU, ngày 03/6/2021, của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030.

³⁸ Theo đề án UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 13/8/2019.

ngày 30/3 và 30/8 hàng năm báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Thường trực HĐND tỉnh theo quy định³⁹.

Giao Ban Dân tộc HĐND tỉnh chủ trì, phối hợp với các Ban HĐND tỉnh tổ chức theo dõi, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện các kiến nghị; định kỳ báo cáo Thường trực HĐND tỉnh.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát Thường trực HĐND tỉnh về tình hình thực hiện xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2018 - 2022. Đoàn giám sát kính trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các phòng CM thuộc VP;
- Lưu: BPC, VT.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**

**PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH
Đình Hữu Học**

³⁹ Theo Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, ban của HĐND, tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND.